

Vang vọng

# Chợ Quán

Giữa nhịp sống vội vã của Sài Gòn, An - một họa sĩ trẻ - đã bước vào Chợ Quán như bước vào một miền ký ức chưa từng khép lại. Từ tiếng chuông nhà thờ buổi sớm, những con hẻm sâu hun hút, đến những con người lặng lẽ gìn giữ nghề và ký ức, mỗi bước chân của An không chỉ là hành trình vẽ tranh, mà còn là hành trình chạm vào linh hồn của một vùng đất. Chợ Quán hiện lên qua góc nhìn ấy - trầm mặc, bao dung, và đầy những câu chuyện khiến người ta muốn dừng lại, lắng nghe và nhớ mãi.



## ***Phần 1: Tiếng chuông và hơi thở của sương sớm***

Dưới chân tháp chuông cổ kính của Nhà thờ Chợ Quán, thời gian không được đo bằng nhịp kim đồng hồ khô khốc, mà trôi đi bằng những âm thanh trầm bổng ngân nga vào mỗi buổi sớm mai sục nức mùi sương đêm còn sót lại. Đối với An - một họa sĩ trẻ vừa dọn về căn gác trọ nhỏ trên đường Trần Bình Trọng - phường Chợ Quán hiện lên như một thế giới song song giữa lòng Sài Gòn hối hả. Đó là nơi mà quá khứ không hề bị chôn vùi, nó chỉ lặng lẽ lù vào những góc hẻm, nép mình dưới những mái ngói rêu phong để quan sát nhịp sống hiện đại đang cuộn cuộn chảy trôi ngoài đại lộ.

An yêu cái không khí đặc quánh sự hoài niệm nơi đây. Căn gác trọ của anh vốn là một phần của ngôi nhà cổ từ thời Pháp thuộc, với nền gạch bông mòn nhẵn và những cánh cửa lá sách luôn rên rỉ mỗi khi gió từ kênh Tàu Hủ thổi về. Sáng nay, tiếng chuông nhà thờ lại vang lên, đều đặn và uy nghiêm. Nó không chỉ là tín hiệu của một buổi thánh lễ, mà còn là lời nhắc nhở rằng vùng đất này vẫn đang thở, vẫn đang giữ gìn một linh hồn riêng biệt giữa biển người xa lạ.

An mở cửa sổ, nhìn xuống con hẻm nhỏ bắt đầu xôn xao. Mùi bánh mì nướng nóng hổi quyện với mùi nhang trầm từ một ngôi miếu nhỏ gần đó tạo nên một hỗn hợp hương vị khó quên. Anh cầm lấy cuốn sổ ký họa đã sờn gáy, cây bút chì gọt nhọn, và bước xuống cầu thang gỗ kêu lạch cạch. Điểm đến đầu tiên của anh bao giờ cũng là quán cà phê cóc của bà Năm - nơi anh gọi là “trạm dừng chân của ký ức”.



## **Phần 2: Pho từ điển sống dưới gốc đa**

Quán cà phê bà Năm nằm nép mình dưới bóng một cây đa cổ thụ mà rễ của nó đã bám chặt vào bức tường gạch cũ, tạo nên một hình ảnh kỳ quái nhưng đầy sức sống. Bà Năm, người đàn bà có gương mặt phúc hậu với những nếp nhăn như những đường chỉ tay của số phận, đang loay hoay bên chiếc ấm nhôm đen kịt khói than.

“Bà Năm, cho con ly đen đá đậm, thật ít đường nhé!” - An gọi vọng vào trong.

“Có ngay cậu họa sĩ! Sáng nay vẽ gì mà dậy sớm vậy con?” - Bà Năm cười, đôi mắt nheo lại.

“Dạ, con đi tìm cái gốc của Chợ Quán bà ạ.”

Ngồi cạnh An là bác Tư, một người đàn ông có nước da đồi mồi nhưng đôi mắt sáng quắc. Bác là người mà cả phường này đều nể trọng vì kiến thức uyên thâm về vùng đất này. Bác nhấp một ngụm cà phê, nhìn An rồi hỏi:

“Cậu đi tìm gốc à? Gốc cây đa này thì sâu, nhưng gốc của Chợ Quán còn sâu hơn thế nhiều. Cậu có biết tại sao vùng này gọi là Chợ Quán không? Người ta cứ tưởng chợ thì phải có nhà lồng, có sạp hàng. Nhưng không, xưa kia đây là vùng đê. Người đi ghe thuyền từ lục tỉnh lên, người từ phủ Gia Định xuống, họ dừng chân ở đây vì nó gần sông, thuận lợi. Họ lập ra những quán xá để nghỉ chân, rồi từ cái quán mà sinh ra cái nghề. Người làm giày, người đúc đồng, người dệt vải... họ tụ lại thành xóm, thành phường. Chợ Quán chính là ‘cửa ngõ của những bàn tay lao động’. Cậu nhìn những con hẻm lắt léo kia đi, đó là dấu tích của việc người ta cứ cất nhà sát nhau để tiện bảo bọc nhau qua binh biến.”

An vừa nghe vừa phác thảo. Lời của bác Tư như những nét vẽ đầu tiên hiện lên trên trang giấy trắng. Anh nhận ra Chợ Quán không chỉ là một đơn vị hành chính, nó là một thực thể sống có trí nhớ và lòng kiêu hãnh.



### ***Phần 3: Chứng nhân gạch đỏ bên dòng kênh***

Rời quán cà phê, An đi bộ dọc theo đại lộ Võ Văn Kiệt. Gió từ dòng kênh Tàu Hủ thổi lên mang theo vị mặn mòi của nước và mùi bùn đất đặc trưng. Anh dừng lại trước cổng Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới. Những bức tường gạch đỏ sừng sững hiện lên dưới nắng sớm như một pháo đài của thời gian. Đây là bệnh viện lâu đời nhất thành phố, được xây dựng từ năm 1862.

Anh gặp chú Thành, người bảo vệ già đã có hơn ba mươi năm gắn bó với nơi này. Chú Thành đang ngồi quan sát dòng xe cộ, tay cầm chiếc điếu cày quen thuộc.

“Chú Thành, hôm nay cho con vào sát khu trại giam cũ vẽ một chút nhé?” - An khẽ hỏi.

Chú Thành nhìn anh, ánh mắt xa xăm: “Cậu lại muốn tìm hiểu về nơi đó sao? Chợ Quán trong mắt người ta là nhà thờ đẹp, là quán ăn ngon. Nhưng với tôi, Chợ Quán còn là nỗi đau và chí khí. Bên trong bệnh viện này có một khu trại giam. Thời chiến, những người con yêu nước bị nhốt ở đó nhiều lắm. Có những đêm trực, tôi ngồi đây, nghe tiếng gió rít qua những khe cửa gạch, cứ ngỡ như nghe thấy tiếng xích sắt và tiếng thì thầm của những anh linh. Họ bị giam trong một bệnh viện - cái nơi vốn dĩ để cứu người. Cái sự tréo ngoe đó chính là một phần lịch sử của Chợ Quán. Vẽ đi con, nhưng hãy vẽ sao cho người ta thấy được cái sự thâm trầm của những viên gạch đỏ này.”

An đứng lặng trước bức tường cổ. Anh không vẽ kiến trúc một cách khô khan nữa. Anh đang vẽ những lớp bụi của thời gian, vẽ sự nhẫn nại của những bức tường đã chứng kiến biết bao cuộc đời.



#### ***Phần 4: Trộn đồ hẻm và những người giữ lửa***

Khi nắng bắt đầu đổ lửa xuống mặt đường nhựa, An rẽ vào con hẻm nhỏ trên đường Cao Đạt. Đây chính là “trái tim” của phường Chợ Quán. Những con hẻm ở đây không tuân theo một quy luật nào, chúng uốn lượn, thông nhau như một mê cung bất quai.

An dừng chân trước một ngôi nhà cổ với cửa gỗ sơn màu xanh cổ vịt đã bong tróc. Đó là nhà bà Sáu. Bà Sáu năm nay đã ngoài tám mươi, là người duy nhất trong hẻm còn giữ nguyên vẹn cấu trúc nhà từ thời ông bà để lại.

“Cậu trai, vô hiên ngồi nghỉ chút đi con, nắng này có ngày say nắng đó!” - Bà Sáu gọi với ra.

Bà Sáu rót cho An một tách nước mưa mát lạnh. “Cái nhà này, người ta đòi mua mấy chục cây vàng để đập đi xây cao ốc, nhưng bà không bán. Con cái bà nó bảo bà khùng. Nhưng con xem, cái cửa gỗ này, cái xà nhà chạm trổ này... nó là hơi ấm của tổ tiên. Bà bán nhà là bà bán đi cái linh hồn của mình. Ở đây, bà biết tiếng bước chân của từng đứa trẻ trong hẻm, biết mùi khói bếp của nhà đối diện mỗi chiều. Đi chỗ khác, sống trong những cái hộp bê tông kín mít, bà sống không nổi một ngày.”

An nhìn đôi bàn tay nhăn nheo của bà Sáu đang vuốt ve mép bàn gỗ. Anh nhận ra sự bền bỉ của Chợ Quán không nằm ở những khối bê tông mới mẻ, mà nằm ở sự “bướng bỉnh” đáng quý của những người như bà Sáu - những người coi ký ức là thứ tài sản quý giá nhất.



## ***Phần 5: Xóm thợ cuối cùng và tiếng búa thời gian***

Buổi chiều, một cơn mưa rào đặc trưng của Sài Gòn đổ ập xuống. An vội vã chạy vào trú mưa dưới mái hiên của một xưởng đóng giày thủ công nhỏ trên đường Nguyễn Biểu. Bên trong, một ông thợ già tên Sáu đang tỉ mỉ mài bên chiếc đèn bàn vàng vọt.

Tiếng “cộp... cộp...” của búa gỗ lên da bò đều đặn, vang vọng trong không gian ẩm mù mưa.

“Chào bác, cho con trú mưa một chút,” An nói khi đang loay hoay lau khô quần sỏ vế.

Ông Sáu không ngược lên, tay vẫn thoăn thoắt khâu chiếc đế giày bằng những đường chỉ đều tăm tắp: “Cứ tự nhiên. Có ghé đó, ngồi đi. Cần thận kéo đựng vào đồng keo dán của tôi.”

An quan sát đôi bàn tay chai sần, đầy vết xước của ông: “Bác vẫn đóng giày thủ công sao? Giờ con thấy người ta toàn mua giày công nghiệp trong shop cho nhanh.”

Ông Sáu dừng tay, nhìn An qua gọng kính lão trẻ xuống mũi: “Giày shop thì đẹp, nhưng nó không có cái ‘tâm’. Tôi đóng một đôi giày là tôi đo cả cái ‘tương’ của người mang. Người Chợ Quán xưa nổi tiếng khắp lục tỉnh cũng nhờ cái nghề đóng giày này đây. Giờ cả xóm thợ giày lừng lẫy năm xưa chỉ còn mình tôi lụi cụi. Mấy đứa con tôi nó bảo tôi khùng, bảo già rồi nghỉ đi cho khỏe. Nhưng cậu xem, hể tôi còn cầm cái búa này, là cái tên ‘thợ giày Chợ Quán’ còn chưa biến mất. Làm nghề là để giữ cái danh cho tổ tiên, để người ta nhớ rằng dân Chợ Quán mình khéo léo tới dường nào. Cậu vẽ tranh, tôi đóng giày, thực ra chúng mình đều đang đi nhặt nhạnh những mảnh vụn của thời gian đó thôi.”

An lặng lẽ lấy sỏ ra vẽ đôi bàn tay của ông Sáu. Đó không phải là đôi bàn tay của một nghệ sĩ lãng mạn, mà là đôi bàn tay lao động - thứ quyền năng thực sự đã nhào nặn nên hình hài của phường Chợ Quán suốt hàng trăm năm qua.



## ***Phần 6: Bát mì hoành thánh và sự giao thoa lặng lẽ***

Con mưa dứt hẳn khi hoàng hôn buông xuống, để lại mặt đường bóng loáng ánh đèn. An cảm thấy bụng đói cồn cào và ghé vào một tiệm mì hoành thánh của người Hoa ở góc đường Cao Đạt. Ở Chợ Quán, biên giới văn hóa dường như mờ đi. Người ta thấy một ông cụ người Hoa nói tiếng Việt đặc sệt giọng Nam Bộ, và những gia đình người Việt có thói quen ăn mì kéo mỗi sáng.

Ông Lâm - chủ tiệm mì - vừa kéo mì vừa trò chuyện rôm rả với khách: “Ăn mì nhà tôi là phải ăn lúc nóng, nước lèo này tôi ninh từ xương ống với tôm khô suốt từ đêm qua đó con!”

Ngồi cạnh An là một nhóm công nhân vừa tan ca, họ cười nói rôm rả, chia nhau những câu chuyện thường nhật về giá gạo, giá xăng. Tô mì hoành thánh nóng hổi, sợi mì dai vàng óng quện trong nước dùng thanh ngọt. An chợt hiểu, Chợ Quán chính là một “nồi lẩu văn hóa” vĩ đại. Nơi đây, bản sắc của người Việt rành mạch hòa quện với sự cần cù của người Hoa, tạo nên một cộng đồng vừa riêng vừa chung, bền chặt qua hàng thế kỷ. Sự cộng cư này không cần những diễn văn hào nhoáng, nó nằm trong cách họ chung nhau một con hẻm, chung nhau một tiếng chuông nhà thờ và chung nhau cả bát mì nghi ngút khói giữa chiều mưa.



## ***Phần 7: Hoàng hôn trên dòng kênh di sản***

An đi bộ ra bờ kè đại lộ Võ Văn Kiệt khi mặt trời bắt đầu lặn. Bầu trời chuyển từ màu vàng cam sang tím thẫm. Dòng kênh Tàu Hủ phía dưới lấp lánh phản chiếu ánh đèn của những chiếc xe máy nối đuôi nhau tan tằm. Anh gặp ông giáo Hiền, một người dành cả đời nghiên cứu về địa chí Sài Gòn, đang đi bộ dưỡng sinh trên bờ kè.

“Chào ông giáo, ông thấy Chợ Quán đêm nay thế nào?” - An hỏi.

Ông Hiền mỉm cười, chỉ tay về phía những chiếc ghe nhỏ neo đậu dưới chân cầu chữ Y: “Cậu thấy không, Chợ Quán như một chén trà ngon, càng uống càng thấy đậm. Nhiều người bảo nơi này buồn vì nó cũ kỹ, nhưng tôi lại thấy nó sống động theo cách riêng. Nó sống trong sự thủy chung của người thợ, trong đức tin của giáo dân, và trong cả sự bướng bỉnh của những ngôi nhà cổ không chịu nhường chỗ cho nhà cao tầng. Chợ Quán đứng giữa hai dòng chảy: một bên là đại lộ hiện đại, một bên là con kênh lịch sử. Nó chính là cái mỏ neo giữ cho linh hồn của vùng đất này không bị cuốn trôi đi bởi cơn lốc đô thị hóa.”

Lời nói của ông giáo giống như một nét bút cuối cùng hoàn thiện bức tranh trong tâm trí An. Anh đứng nhìn dòng nước kênh chảy lững lờ, cảm nhận nhịp đập của vùng đất dưới bàn chân mình.



## ***Phần 8: Ánh sáng từ tháp chuông - Ngọn hải đăng tâm linh***

Khi tôi hẳn, Nhà thờ Chợ Quán lên đèn lồng lầy. Tháp chuông cao vút vươn lên bầu trời đêm, trông như một ngọn hải đăng tâm linh dẫn lối cho những người lữ khách trở về. Tiếng chuông chiều lại vang lên một lần nữa, báo hiệu giờ nghỉ ngơi. An quay lại sân nhà thờ, nơi giáo dân bắt đầu đổ về đi lễ tối. Có những cụ già tóc bạc trắng, có những người trẻ mặc đồng phục công sở, và cả những đứa trẻ ngây ngô. Tất cả họ, dù làm gì, ở đâu, khi trở về Chợ Quán, họ đều tìm thấy một sự an yên kỳ lạ dưới bóng thánh đường này.

An trở về căn gác nhỏ, thắp một ngọn đèn vàng nhỏ bên bàn vẽ. Anh lật lại những trang ký họa trong ngày. Bức tranh của anh giờ đây đã đầy đủ: có tháp chuông uy nghiêm, có chén cà phê của bác Tư, có nụ cười hiền hậu của bà Sáu, có đôi bàn tay chai sần của ông thợ giày và cả khói mì nghi ngút của ông Lâm.

Anh nhận ra Chợ Quán không cần phải vươn cao hay hào nhoáng để chứng tỏ giá trị. Giá trị của nó nằm ở sự tĩnh lặng, trong việc giữ gìn những điều bình dị nhất. Mỗi con hẻm, mỗi nếp nhà đều chứa đựng một chương của cuốn tiểu thuyết mang tên “Lòng người”.

Mười trang giấy, hay trăm trang giấy, có lẽ cũng chẳng bao giờ kể hết được cái tình, cái nghĩa của vùng đất này. Bởi vì Chợ Quán không phải là một chương sách đã đóng lại, mà là một cuốn tiểu thuyết đang được viết tiếp mỗi ngày bởi hàng ngàn con người đang sống trong nó. An đặt bút xuống, nhìn ra cửa sổ. Nhà thờ vẫn đứng đó, thâm trầm và bao dung. Một ngày mới sẽ lại bắt đầu, và tiếng chuông sẽ lại vang lên, đánh thức những giá trị cũ để chúng tiếp tục đồng hành cùng hiện tại. Chợ Quán - vùng đất của những quán xá xưa kia, giờ đã trở thành một bến đỗ bình yên cho tâm hồn của bất cứ ai biết dừng lại, lắng nghe và trân trọng những giá trị vĩnh cửu của thời gian.



## ***Phần 9: Đêm trắng và lời thì thầm của phố***

Khi ánh đèn đường vàng vọt hắt bóng những cảnh bàng già nua xuống mặt đường Trần Bình Trọng, phường Chợ Quán không chìm vào giấc ngủ ngay lập tức. Nó chuyển mình sang một trạng thái khác - trạng thái của những suy tư đêm muộn. An ngồi lại bên bàn vẽ, nhưng đôi mắt anh hướng về phía cửa sổ. Ở ngôi nhà đối diện, anh thấy bóng ông cụ giáo chức hưu trí vẫn miệt mài bên trang sách dưới ánh đèn bàn heo hắt. Chợ Quán là thế, một vùng đất của những con người ưa chuộng sự học và sự tĩnh lặng.

Tiếng rao của người bán bánh chưng, bánh giò vang lên giữa đêm khuya, âm thanh ấy len lỏi vào từng góc ngách của những con hẻm sâu hút. Nó không làm người ta giật mình, mà trái lại, nó giống như một tiếng đập nhịp nhàng của trái tim phố thị. An bước xuống cầu thang, anh muốn cảm nhận Chợ Quán vào lúc nó “thật” nhất - khi lớp sương đêm bắt đầu phủ lên những mái ngói cổ.

Anh gặp anh Nghĩa, một người trung niên làm nghề gác đêm tại một xưởng gỗ cũ trên đường Cao Đạt. Anh Nghĩa mời An một ly trà đậm.

“Cậu họa sĩ chưa ngủ sao? Đêm Chợ Quán có gì để vẽ à?” - Anh Nghĩa cười, để lộ những nếp nhăn của một người lao động thuần phác.

“Dạ, con thấy Chợ Quán về đêm đẹp một cách lạ lùng anh ạ. Nó có cái gì đó rất thanh thản.”

Anh Nghĩa nhấp ngụm trà, nhìn ra con hẻm tối: “Cậu thấy thanh thản là đúng rồi. Vì ở đây, người ta không sống bằng sự tranh đoạt. Cậu nhìn xưởng gỗ này đi, máy móc giờ thay thế hết, nhưng chủ nhà vẫn giữ lại mấy cái máy bào cũ kỹ từ thời ông nội. Họ nói giữ lại để nhớ cái tiếng máy mỗi sáng, nhớ cái mùi mặt cưa đặc trưng của xóm thợ. Ở Chợ Quán, kỷ niệm quý hơn vàng. Người ta có thể nghèo tiền bạc, nhưng ký ức của họ giàu lắm.”



## ***Phần 10: Cuộc gặp gỡ giữa hai thế hệ***

Sáng hôm sau, khi tiếng chuông nhà thờ lại vang lên báo hiệu ngày mới, An gặp một nhóm sinh viên kiến trúc đang đứng ngơ ngác trước cổng Nhà thờ Chợ Quán. Một cô gái trẻ, có lẽ là trưởng nhóm, đang chỉ trỏ vào những đường gò phào chỉ trên vách đá.

“Cậu thấy không, kiến trúc Gothic ở đây đã được ‘Nam Bộ hóa’ rất khéo léo.” - cô gái nói với bạn mình.

An tiến lại gần, mỉm cười: “Các bạn cũng đến đây tìm cảm hứng à?”

“Đạ đúng rồi anh. Tụi em đang làm đề án về bảo tồn không gian di sản. Nhưng nhìn quanh đây, em thấy nhiều ngôi nhà cổ đang bị xuống cấp quá. Em sợ vài năm nữa, Chợ Quán sẽ chỉ còn là những bức tường gạch mới và những tấm kính vô hồn.”

An nhìn những người trẻ đầy nhiệt huyết, rồi nhìn sang bác Tư đang thong thả dắt chiếc xe đạp cũ đi ngang qua. Anh chợt nhận ra mình đang đứng ở điểm giao thoa của hai thế giới.

“Đừng sợ,” - An nói, giọng anh đầy tin tưởng. “Chợ Quán không nằm ở những bức tường. Nó nằm ở trong cách bác thợ giày khâu chỉ, cách bà Năm pha cà phê, và cách mà người dân ở đây vẫn gọi nhau bằng hai tiếng ‘láng giềng’. Chỉ cần tình yêu đó còn, Chợ Quán sẽ tự biết cách tái sinh trong những hình hài mới.”

## ***Phần 11: Mãng màu tâm linh và lòng bao dung***

Buổi trưa hôm đó, An ghé vào một ngôi miếu nhỏ nằm khuất sau một gốc đa khác trong hẻm. Đây là nơi thờ phụng những bậc tiền hiền đã có công khai khẩn vùng đất này. Mùi nhang trầm thơm ngát hòa quyện với mùi hoa vạn thọ đặt trên bàn thờ.

Một cụ già đang thắp thì khẩn nguyện. An đứng lặng lẽ quan sát. Ở Chợ Quán, niềm tin tâm linh không phải là cái gì đó cao siêu, xa vời. Nó giản dị như việc cầu mong cho gia đình bình an, cho xóm giềng hòa thuận. Nhà thờ vươn cao tháp chuông uy nghiêm, nhưng ngay dưới chân nó, những ngôi miếu nhỏ vẫn âm áp khói nhang. Sự hòa hợp giữa các tôn giáo, giữa tín ngưỡng dân gian và đức tin Thiên Chúa giáo tại đây chính là minh chứng rõ nét nhất cho lòng bao dung của đất lành Chợ Quán.

“Con vẽ miếu hả?” - Cụ già quay sang hỏi An.

“Dạ, con vẽ sự bình yên ở đây ạ.”

Cụ gật đầu: “Bình yên là ở trong lòng mình đó con. Chợ Quán này bao nhiêu năm qua, chiến tranh có, hỏa hoạn có, nhưng người ta vẫn sống, vẫn thờ phụng, vẫn tin vào điều thiện. Đó mới là cái móng nhà vững chắc nhất.”



## ***Phần 12: Bản phác thảo cuối cùng***

Vào buổi chiều của chuyến thực tế, An ngồi lại trên bờ kè kênh Tàu Hủ. Mặt trời lặn xuống, để lại một vệt dài màu đỏ thẫm trên mặt nước lững lờ trôi. Anh cầm cọ, thực hiện những nét vẽ cuối cùng cho bức tranh khổ lớn của mình.

Trong tranh không chỉ có kiến trúc Gothic của nhà thờ, không chỉ có những con hẻm chằng chịt, mà còn có cả những đôi bàn tay chai sần, những ánh mắt hiền hậu và cả những âm thanh vô hình của tiếng chuông, tiếng búa.

Anh viết dưới góc bức tranh một dòng chữ nhỏ: “Chợ Quán - Nơi linh hồn Sài Gòn tìm về nương náu.”

Chợ Quán không phải là một hoài niệm chết. Nó là một thực thể sống động, đang hằng ngày hằng giờ dạy cho người ta cách sống chậm lại, cách trân trọng những gì cũ kỹ nhưng bền bỉ. Những trang viết này có lẽ cũng chỉ là một phần nhỏ trong cuốn tiểu thuyết khổng lồ mà vùng đất này đã viết suốt ba trăm năm qua.

## ***Phần 13: Những bữa tiệc đêm bên lò phở nhỏ***

Khi bóng tối bao trùm hoàn toàn, phường Chợ Quán không hề lịm tắt. Trái lại, nó thức dậy theo một cách rất riêng qua những làn khói nghi ngút và mùi hương của ẩm thực đêm. An bước vào một con hẻm nhỏ trên đường Trần Bình Trọng, nơi có một gánh chè nóng của bà Hai đã tồn tại hơn nửa thế kỷ. Chỉ với một chiếc bếp than củi đỏ rực và vài chiếc ghế đôn gỗ mộc mạc, nơi đây trở thành điểm hẹn của những tâm hồn thao thức.

“Bà Hai, cho con chén chè thung ít nước cốt dừa nhé,” An ngồi xuống, cảm nhận hơi ấm từ bếp than lan tỏa.

Bà Hai, với đôi bàn tay gầy guộc nhưng nhanh nhẹn, vừa múc chè vừa tiếp chuyện: “Cái xóm này lạ lắm con, ban ngày thì ai làm việc này, nhưng cứ tầm này là kéo ra đây ngồi. Chẳng cần hẹn trước, cứ gặp nhau là kể chuyện ngày xưa. Người ta ăn chè không chỉ để no lòng, mà là để nhắm nháp cái vị ngọt của sự bình yên.”

An nhìn quanh, anh thấy một anh thợ điện vừa tan ca đêm, một đôi vợ chồng già đi dạo mát, và cả mấy cậu thanh niên vừa rời quán net. Họ ngồi cạnh nhau, không phân biệt sang hèn, cùng húp những muỗng chè nóng hổi. Ở Chợ Quán, ẩm thực không phải là sự phô trương của nhà hàng gắn sao, mà là sự sẻ chia âm thầm dưới ánh đèn dầu leo lét. Chính những bữa tiệc đêm khiêm nhường này đã dệt nên sợi dây liên kết vô hình nhưng bền chặt giữa những cư dân của phường.



## **Phần 14: Ngôi nhà của những bí mật thời gian**

Theo lời giới thiệu của ông giáo Hiền, An tìm đến một ngôi nhà cổ nằm sâu trong một con hẻm “cụt” giáp ranh với khu Chợ Lớn. Ngôi nhà có cổng rào bằng sắt uốn hoa văn cầu kỳ, vốn là dinh thự của một đốc phủ sứ ngày xưa. Chủ nhân hiện tại là ông cụ Nghĩa, người đang nỗ lực gìn giữ từng viên gạch bông lỗi thời.

“Cậu họa sĩ vào đây xem, cái xà nhà này được chở bằng ghe từ miền Trung vào từ trăm năm trước đó,” ông Nghĩa chỉ lên trần nhà cao vút.

An đứng lặng trước những bức hoành phi sơn son thiếp vàng đã xỉn màu. Anh nhận thấy trên bàn thờ có đặt một chiếc đồng hồ quả lắc bằng đồng cổ kính. Tiếng tích tắc của nó vang lên khô khốc, gõ nhịp vào sự tĩnh lặng của ngôi nhà.

“Ông có thấy một khi phải chăm sóc một khối di sản lớn thế này không?” An hỏi.

Ông Nghĩa cười buồn: “Mệt chứ con. Mỗi khi mùa mưa tới, mái ngói dột là bà con lối xóm lại chạy sang giúp ông che chắn. Người ta bảo sao không bán đi để lấy tiền vào viện dưỡng lão cho sướng. Nhưng ông nghĩ, ngôi nhà này giống như một cái rễ cây. Nếu ông cắt đứt nó, cái tên Chợ Quán trong ông cũng sẽ héo úa theo. Ngôi nhà này không thuộc về riêng ông, nó thuộc về ký ức của vùng đất này. Ông chỉ là người giữ cửa tạm thời mà thôi.”

Câu nói “người giữ cửa tạm thời” khiến An xúc động. Anh nhận ra tất cả những người anh gặp - bà Năm cà phê, ông Sáu thợ giày, bà Sáu nhà cổ - tất cả đều là những người gác đèn tận tụy của ký ức.



## ***Phần 15: Bản giao hưởng của những thanh âm không tên***

Sáng ngày hôm sau, An quyết định không vẽ nữa. Anh dành trọn một ngày chỉ để “nghe” Chợ Quán. Anh nhận ra rằng vùng đất này có một bản giao hưởng riêng biệt mà không nơi nào có được.

Đó là tiếng lách cách của những chiếc xe đạp cũ đi lể sớm; tiếng rao “ai... đậu hũ nóng đây...” kéo dài và vang vọng giữa những bức tường cao; tiếng chim sẻ líu lo trên tháp chuông nhà thờ; và cả tiếng xèo xèo của những hàng bánh xèo, bánh khọt mỗi buổi xế chiều. Những thanh âm đó đan xen vào nhau, không hề ồn ào, nhiễu loạn mà hòa quyện thành một giai điệu dịu dàng, xoa dịu mọi nỗi lo toan của cuộc sống mưu sinh.

An ngồi trên ghế đá công viên nhỏ đối diện nhà thờ, nhìn những người giáo dân ra vào. Anh thấy một bà cụ bán vé số dừng chân trước tượng Đức Mẹ, khẽ cúi đầu cầu nguyện rồi lại tiếp tục bước đi với nụ cười thanh thản. Chợ Quán dạy cho người ta cách chấp nhận số phận bằng một thái độ điềm tĩnh và đầy hy vọng. Sự tâm linh ở đây không nằm trong những nghi lễ rình rang, mà nằm trong từng cử chỉ nhỏ nhặt nhất của lòng nhân ái.



## ***Phần 16: Sự chuyển mình và lời hứa của tương lai***

Vào buổi tối cuối cùng trước khi hoàn thành cuốn ký họa, An đi dạo dọc theo bờ kè Võ Văn Kiệt. Phía xa, những tòa nhà chọc trời của Quận 1 rực rỡ ánh đèn led, hiện đại và kiêu hãnh. Nhìn về phía phường Chợ Quán, anh thấy những ánh đèn neon khiêm nhường hơn nhưng ấm áp hơn.

Anh bắt gặp một họa sĩ nhí - một cậu bé con của gia đình thợ mộc trong hẻm - đang dùng phấn vẽ lên mặt đường nhựa hình ảnh ngôi nhà thờ.

“Em vẽ đẹp quá!” An khen ngợi.

Cậu bé ngược lên, đôi mắt sáng rực: “Lớn lên em muốn xây những ngôi nhà đẹp như nhà thờ Chợ Quán anh ạ. Nhưng em sẽ xây thêm sân chơi cho các bạn nữa.”

An mỉm cười, cảm thấy lòng nhẹ nhõm. Hóa ra, sự tiếp nối không chỉ nằm ở những người già giữ cũ, mà còn nằm trong giấc mơ của những đứa trẻ. Chợ Quán sẽ không mất đi, nó chỉ đang chuẩn bị cho một hình hài mới - một hình hài mà ở đó, bản sắc được gìn giữ bởi tình yêu và sự sáng tạo của thế hệ tương lai.

## ***Phần 17: Chợ Quán - Nơi trái tim dừng lại***

An thu dọn giá vẽ, đóng lại cuốn sổ ký họa dày đặc những mảng màu và tâm tư. Anh bước ra đại lộ, bắt một chuyến xe để trở về với nhịp sống bận rộn của mình. Nhưng anh biết, mình đã để lại một phần linh hồn ở phường Chợ Quán.

Tác phẩm của anh không chỉ là những bức tranh, mà là một lời tri ân gửi tới vùng đất cửa ngõ này. Chợ Quán đã dạy cho anh biết rằng: một thành phố vĩ đại không phải nhờ những tòa nhà cao nhất, mà nhờ những câu chuyện sâu sắc nhất giấu trong những con hẻm nhỏ.

Khi chiếc xe lăn bánh, tiếng chuông Nhà thờ Chợ Quán lại vang lên lần cuối, trầm bổng và lan tỏa. Tiếng chuông ấy không kết thúc ở không gian của phường, mà nó theo An vào trong giấc ngủ, vào trong những nét vẽ tương lai. Chợ Quán sẽ luôn ở đó - trầm mặc, bao dung và đầy sức sống - như một chứng nhân vĩnh cửu của lòng người và thời gian.

